



032-195-2818
Environmentally
Preferred Coating

KISCOTE FC

Màng chống thấm xi măng đàn hồi

MÔ TẢ

KISCOTE FC là màng chống thấm đàn hồi gốc xi măng biến tính polyme công nghệ cao, hai thành phần. Khi đông kết hoàn toàn, nó tạo thành một màng chống thấm đàn hồi liền mạch

ỨNG DỤNG ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ

- Phòng tắm
- Tường tầng hầm và hồ thang máy
- Sàn dành riêng cho tiểu cảnh
- Nhà bếp và nhà vệ sinh
- Bồn trồng cây
- Ao nước nhân tạo
- Bể nước sinh hoạt
- Mối nối đúc sẵn cho đầu hồi và tường
- Bảo vệ kết cấu bê tông trong môi trường nước biển
- Mái nhà và sân thượng
- Bịt kín và phủ lên các lỗ thanh thép giằng
- Bể bơi hoặc đài phun nước
- Chống thấm cho tường ngoài
- Khu vực ẩm ướt

ƯU ĐIỂM

- Có khả năng chịu được bước chân nhẹ đi lại
- Có khả năng chịu được áp suất thủy tĩnh cao
- Thoáng khí, cho phép thở (hơi ẩm xuyên qua)
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm
- Không chứa clorua hoặc các muối ăn mòn khác gây muối bề mặt
- Tiết kiệm và dễ thi công
- Độ bám dính tuyệt vời
- Thời gian đông kết nhanh
- Linh hoạt – khả năng tạo cầu vết nứt chân tóc lên đến 2 mm
- Khả năng chống nước cao
- Không độc hại. Kháng lại sự phát triển của tảo và nấm

ĐÓNG GÓI

KISCOTE FC được đóng gói 41kg/bộ

- Thành phần A (Dạng bột) = 25 kg, Thành phần B (Dạng lỏng) = 16 kg

KISCOTE FC được đóng gói 12kg/bộ

- Thành phần A (Dạng bột) = 7,3 kg, Thành phần B (Dạng lỏng) = 4,7 kg

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

a) Chuẩn bị bề mặt

- Bề mặt tiếp nhận phải tương đối bằng phẳng và nhẵn.
- Bề mặt phải sạch và không có lỗ hổng, nguyên vật liệu rời rạc, dầu mỡ, chất bảo dưỡng, chất bịt kín và bất kỳ tạp chất lạ nào khác.
- Các khu vực tường gạch cần chống thấm và vữa trét kẽ gạch phải được làm phẳng đều.
- Trước khi thi công chống thấm, tất cả các ống thoát sàn phải được cắt, làm bằng phẳng bề mặt tiếp nhận.
- Tất cả các vết nứt, lỗ thủng, rỗ tổ ong hoặc bề mặt không chắc chắn phải được vá và sửa chữa bằng KISCURETE 1.
- Dọc theo tất cả các đường nối sàn/tường đứng, các góc và xung quanh các phần nhô ra của đường ống phải được trám phẳng bằng vữa xi măng cát.
- Bề mặt phải được tưới nước (làm ẩm) trước khi thi công KISCOTE FC.

b) Trộn hỗn hợp

Trộn bằng cách đổ KISCOTE FC dạng lỏng vào thùng sạch và thêm từ từ KISCOTE FC dạng bột. Khuấy liên tục bằng máy trộn có cánh khuấy tốc độ thấp cho đến khi thu được hỗn hợp đồng nhất và không bị vón cục. Không thêm nước. Tất cả hỗn hợp nguyên liệu phải được sử dụng trong vòng 30-40 phút.

c) Thi công

- Thi công hợp chất KISCOTE FC đã trộn bằng cọ hoặc con lăn lên bề mặt tiếp nhận.
- Độ dày màng ướt khuyến nghị tối thiểu là 0,6 mm/lớp cho sàn ngang và 0,5 mm/lớp cho tường thẳng đứng.
- KISCOTE FC được thi công thành hai lớp, đạt tổng độ dày màng đông kết tối thiểu là 1,0mm cho sàn ngang và 0,8mm cho tường thẳng đứng.
- Để khoảng 1 giờ cho lớp thứ nhất đông kết hẳn trước khi thi công lớp thứ hai.
- Để lớp thứ hai của KISCOTE FC đông kết ít nhất 24 giờ trước khi tiến hành thí nghiệm ngập nước.
- KISCOTE FC phải được bảo vệ tránh tác động mạnh sau khi đạt bài kiểm tra ngập nước với lớp láng nền hoặc vật liệu trát tường khác.

HẠN CHẾ

Không được thi công KISCOTE FC khi trời mưa hoặc dự báo sẽ có mưa nếu thi công không có mái che.

ĐỘ PHỦ

- Khoảng 0,75 kg hỗn hợp KISCOTE FC sẽ cho một lớp trên một mét vuông.
- 41 kg/bộ có thể phủ được khoảng 27 mét vuông (2 lớp).
- 12 kg/bộ có thể phủ được khoảng 8 mét vuông (2 lớp).

*(Độ phủ có thể thay đổi tùy theo điều kiện bề mặt và vị trí khác)



BẢO QUẢN

KISCOTE FC nên được bảo quản trong bao bì gốc đóng kín ở nhiệt độ phòng, có thời hạn sử dụng tối đa 12 tháng kể từ ngày sản xuất

SỨC KHỎE & AN TOÀN

Tham khảo Bản Thông tin An toàn để biết thêm chi tiết.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

KISCOTE FC		
	Thành phần A	Thành phần B
Ngoại quan	Bột	Lỏng
Màu sắc	Xám	Trắng
Tỷ trọng	1.45 (Hỗn hợp)	
Tỷ lệ trộn (theo trọng lượng)	1.0	0.64
ĐẶC TÍNH		
Độ bám dính vào bề mặt - (ASTM D4541)	> 0.8 N/mm ²	
Hàm lượng clorua (Chuẩn độ điện thế)	< 0.008%	
Tạo cầu vết nứt - (ASTM C836)	0.75 mm	
Khả năng chống thấm nước - (DIN 1048 PART 5) (DIN 1048 PART 5) Ghi chú: 0,2kgf/cm ² trong 12 giờ	Không thấm nước	
Kiểm tra độc tính / Phù hợp nước sinh hoạt - (SS375: PART 1)	Đạt	
Độ cứng Shore A - (ASTM D2240)	> 80	
Thời gian bắt đầu khô - (ASTM D1640)	1 giờ	
Phân loại phản ứng cháy - (EN13501-1:2007+A1:2009)	A1	

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Bất kỳ thông tin và/hoặc thông số kỹ thuật nào trong tài liệu này đều là đúng sự thật và chính xác theo hiểu biết tốt nhất của công ty. Chúng tôi luôn khuyến nghị tiến hành thử nghiệm để xác nhận tính phù hợp của việc sử dụng tất cả các sản phẩm, vì không có bảo hành nào được đưa ra hoặc ngụ ý liên quan đến bất kỳ khuyến nghị và/hoặc đề xuất nào của đại diện, đại lý và/hoặc nhà phân phối của công ty.

Tất cả thông tin trong tài liệu này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế tất cả các phiên bản trước đó. Vui lòng kiểm tra với văn phòng KENSETSU tại địa phương của bạn để xác nhận rằng đây là phiên bản mới nhất.

TDS-VN-KISCOTE FC-V.1

Dated: 24-MAR-2024

KENSETSU INTERNATIONAL (S) PTE LTD

BẢN THÔNG TIN KỸ THUẬT

DATA SPECIFICATION SHEET